

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP
CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN BỔ SUNG THU NGUỒN NGÂN SÁCH
NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số: 61/2017/TT – BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Căn cứ quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Hôm nay vào lúc 14 giờ 00, ngày 30 tháng 05 năm 2022 tại trường Tiểu Học Trần Văn Ôn.

❖ Thành phần tham dự:

1. Bà Hồ Thị Trúc Linh

Hiệu trưởng

2. Bà Trần thị Anh Đào

Chủ tịch công đoàn

3. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Trưởng ban thanh tra nhân dân

4. Bà Cao Thị Duyên

Kế toán

5. Bà Lê Kim Ri

Thư ký HĐSP

❖ Nội dung biên bản:

Tiến hành công khai và niêm yết công khai dự toán bổ sung nguồn ngân sách năm 2022.

Thành phần niêm yết:

– Công khai và niêm yết công khai dự toán bổ sung nguồn ngân sách năm 2022 theo biểu số 2 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 30/05/2022 đến ngày 30/06/2022.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Lập biên bản

Trưởng ban TTND



Lê Kim Ri



Nguyễn Thị Bích Liên



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Trúc Linh

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình
(V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai bổ sung dự toán ngân sách năm
2022 của trường Tiểu học Trần Văn ƠN)

Trường Tiểu học Trần Văn ƠN báo cáo tình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị định số 163/2016-NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Nghị Định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 94/LĐLĐ về việc chỉ đạo tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động năm 2022.

I. Tình hình công khai ngân sách:

1. Trường Tiểu học Trần Văn ƠN đã công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 theo Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2022 của UBND quận Tân Bình .
2. Trường Tiểu học Trần Văn ƠN đã công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 chi tiết như sau:

STT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách		
		Nội dung	Hình thức	Thời gian
1	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 16/05/2022	Công khai dán tại phòng giáo viên	Từ ngày 30/5/2022 đến ngày 30/06/2022

Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Trúc Linh

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ƠN
Số: 81/TVO

V/v: Phân bổ bổ sung dự toán chi
NSNN năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 30 tháng 05 năm 2022

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2022
(Cấp bổ sung – Tháng 05/2022)

Kính gửi: Phòng Tài chính- Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ- UBND ngày 16/5/2022 của UBND quận Tân Bình về bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Trường Tiểu Học Trần Văn ƠN phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49)

Đề nghị Phòng Tài chính- Kế hoạch thẩm tra Phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của Trường Tiểu Học Trần Văn ƠN

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hồ Thị Trúc Linh

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo quyết định số: 1596/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	I
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
3.2	Phí	
	Phí A	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	1.365.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.365.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.365.000.000
	Trong đó: Nguồn 12	1.365.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

STT	Nội dung	Tổng số
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1010334
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0122

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chi tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

Số: 1596/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022
cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16
tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ
Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tư về phân bổ dự
toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách
Nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 106/TTr-TCKH ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Trưởng phòng
Tài chính - Kế hoạch về bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các
đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các
đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình với tổng số tiền là 11.037.000.000 đồng (Mười
một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu đồng) để chi sửa chữa hè năm 2022 của các
trường học trên địa bàn quận Tân Bình.

Trong đó:

- Khối Mầm non : 2.340.000.000 đồng (Đính kèm mẫu biểu số 48.1)
- Khối Tiểu học : 5.502.000.000 đồng (Đính kèm mẫu biểu số 48.2)

- Khối Trung học cơ sở : 3.195.000.000 đồng (Đính kèm mẫu biểu số 48.3)

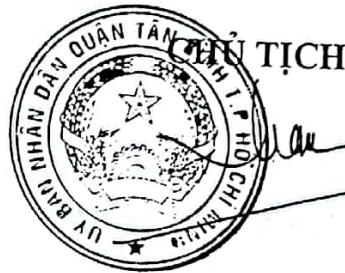
Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2022 được phân bổ bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các phòng chuyên môn quận Tân Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Luân*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu.



Nguyễn Bá Thành



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
QUẢN LÝ QUẢN LÝ

Mẫu biểu số 48.2

PHẦN BƯỞI TOÁN CÙNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)
Đơn vị: Triệu đồng

STT		Công	Nguyễn Thanh Tuyền	Phạm Văn Hai	Bạch Đăng	Đơn vị							Đơn vị, đồng	
						Trần Văn Ch	Ngọc Hải	Phó Thọ Hòa	Lạc Long Quân	CMJS	Trần Quốc Tú	Tân Tr		Nguyễn Văn Kíp
A	B	1+2+3+4+5+6+7+8 +9+10+11+12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Đợt thanh chí ngân sách nhà nước	5.502.000.000	430.000.000	705.000.000	135.000.000	1.365.000.000	820.000.000	125.000.000	250.000.000	102.000.000	1.250.000.000	120.000.000	200.000.000	
1	Cải tạo nghiệp kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Kinh phí hoạt động kinh tế tư nhân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Kinh phí không được thanh toán chế độ tư chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Nguồn tài chính khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Cải tạo nghiệp kinh tế, đầu tư, đầu tư	5.502.000.000	430.000.000	705.000.000	135.000.000	1.365.000.000	820.000.000	125.000.000	250.000.000	102.000.000	1.250.000.000	120.000.000	200.000.000	
1	Kinh phí hoạt động kinh tế tư nhân chế độ thanh toán, kinh phí không giao tư chính do chưa phải được phân bổ từ chính sách Nghị định số 60/2021/NĐ- CP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	Sử dụng kinh phí hoạt động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
a	Kinh phí hoạt động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	10% tiền lương chi thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.2	Trung tâm (CDNN-CDTX)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
a	Kinh phí thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	10% tiền lương chi thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.3	Đào tạo khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.502.000.000	430.000.000	705.000.000	135.000.000	1.365.000.000	820.000.000	125.000.000	250.000.000	102.000.000	1.250.000.000	120.000.000	200.000.000	
2.1	Sử dụng kinh phí hoạt động	5.502.000.000	430.000.000	705.000.000	135.000.000	1.365.000.000	820.000.000	125.000.000	250.000.000	102.000.000	1.250.000.000	120.000.000	200.000.000	
2.2	Trung tâm (CDNN-CDTX)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.3	Đào tạo khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Nguồn tài chính khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3.1	Cải tạo nghiệp kinh tế tư nhân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3.2	Phân bổ tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Nội dung	Đơn vị													Ghi chú
		Cộng	Nguyễn Thanh Tuyền	Phạm Văn Hải	Địch Đăng	Trần Văn Tín	Ngọc Hải	Phó Thọ Hòa	Lạc Long Quân	CMT8	Trần Quốc Tuấn	Tân Trư	Nguyễn Văn Kíp		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
III	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
V	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
VI	Chi báo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
VII	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Kinh phí được miễn chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Kinh phí không được miễn chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
VIII	Chi Quốc phòng an ninh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Nguyễn Văn Kip